TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2025/QĐST-VHNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 02 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40 và các điều 48, 147, 212, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, giữa người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1991 và ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1989; cùng cư trú: Số F C, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hữu T có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Các bên xác định không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hữu T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu: Nguyễn Hữu Minh K, sinh ngày: 15/01/2015. Hiện nay con đang ở với bà H, khi ly hôn các bên thống nhất giao con cho bà Trần Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo nguyện vọng của con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Hữu T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu T nhận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản (ngày 24/11/2025) hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Hữu Minh K, sinh ngày: 15/01/2015 cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của con, cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

(Toà án đã giải thích về quyền và nghĩa vụ về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên các bên thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết).

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Hữu T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu T nhận chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007882 ngày 07/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lâm Đồng;
- UBND phường Langbiang – Đà Lạt (phường 7 cũ);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Phương Dung